

Hải Phòng, ngày 30 tháng 01 năm 2021

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2020)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ HẢI PHÒNG;**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 734 Nguyễn Văn Linh, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Điện thoại: (84.225) 3835927 - Fax:(84.225) 3857393;
- Email: diencoahiphong@hapemco.vn;
- Vốn điều lệ: 94.922.000.000 đồng (Chín mươi bốn tỷ chín trăm hai mươi hai triệu đồng);
- Mã chứng khoán: **DHP.**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	
	13/2020/DHP/NQ-ĐHĐCĐ	16/06/2020	<ul style="list-style-type: none">- Phê duyệt Báo cáo của TGD về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020- Phê duyệt báo cáo của CT-HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020- Phê duyệt báo cáo hoạt động kiểm soát và thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của BKS- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty- Thông qua Phương án sử dụng lợi nhuận và trích lập các quỹ năm tài chính 2019 và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019- Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020

			- Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 và soát xét BCTC bán niên - Thông qua công tác đầu tư năm 2019 và kế hoạch đầu tư năm 2020
--	--	--	--

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT):

1. Các cuộc họp của HĐQT.

- Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức họp trực tiếp **06** cuộc họp, gồm các thành viên cụ thể như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Hoàng Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	6/6	100	
2	Bà Lê Thị Bích Huệ	P. Chủ tịch HĐQT	6/6	100	
3	Ông Mai Văn Minh	TV HĐQT	6/6	100	
4	Ông Trần Văn Long	TV HĐQT	6/6	100	
5	Bà Trịnh Thị Lan Phương	TV HĐQT	6/6	100	

- 1) Ngày 18/02/2020: HĐQT Công ty đã họp bàn về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và thông qua phương án kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
- 2) Ngày 24/02/2020: HĐQT họp bàn về ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, các nội dung cần thông qua tại Đại hội và ủy quyền cho các Ông/Bà Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục liên quan để tổ chức ĐHĐCĐ TN năm 2020.
- 3) Ngày 28/03/2020: HĐQT họp bàn về việc tình hình sản xuất kinh doanh Quý 1 năm 2020 và thông qua việc tạm hoãn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19.
- 4) Ngày 27/04/2020 họp bàn về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, thông qua việc dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào tháng 06/2020, dự thảo các nội dung cần thông qua tại Đại hội và ủy quyền cho các Ông/Bà Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty thực hiện các thủ tục liên quan để tổ chức ĐHĐCĐ TN năm 2020.

* Ngày 16/06/2020: CTCP Điện cơ Hải Phòng đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tại Hội trường Công ty.

- 5) Ngày 22/06/2020 họp bàn về việc triển khai các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên và các phương án vay vốn thực hiện việc sản xuất kinh doanh.
- 6) Ngày 02/12/2020 họp bàn tổng kết về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương án chi tạm ứng cổ tức năm 2020.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty:

- HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát các hoạt động của Ban TGD sâu sát, khách quan và minh bạch qua công việc quản lý, điều hành phối hợp với Ban kiểm soát công ty kiểm tra các nội dung:
 - Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ và HĐQT đề ra;
 - Tiến độ và các biện pháp thực hiện các nội dung trong Nghị quyết ĐHCĐ, HĐQT và các quyết định của HĐQT;
 - HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu chính để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban TGD đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho hoạt động SXKD của công ty;
 - Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.


3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HQĐT làm việc theo nguyên tắc tập thể dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT:

- Cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của Công ty trên các phương tiện truyền thông. Trong đó kênh thông tin chủ yếu là website chính thức của Công ty tại địa chỉ: www.hapemco.vn
- Tiếp nhận và phản hồi những thắc mắc, yêu cầu thông tin của các nhà đầu tư quan tâm đến DHP, đồng thời là kết nối các nhà đầu tư và HĐQT, Ban TGD Công ty.

Không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

III. CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Trong năm 2020, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã ban hành **07** văn bản, trong đó có **06** Nghị quyết, **03** Quyết định để quản lý các hoạt động của Công ty. 

STT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	01 /2020/QĐ-TGD	10-01-2020	QĐ về việc tạm ứng cổ tức năm 2019 bằng tiền
2	01 /2020/NQ-HĐQT	18-02-2020	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
3	02 /2020/NQ-HĐQT	24-02-2020	Thông qua ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
4	01 /2020/QĐ-HĐQT	12-03-2020	Về việc bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty
5	03 /2020/NQ-HĐQT	28-03-2020	NQ về việc hoãn tổ chức ĐHĐCĐ TN 2020
6	04 /2020/NQ-HĐQT	27-04-2020	Điều chỉnh kế hoạch năm 2020 và thời gian tổ chức ĐHĐCĐ TN 2020
7	13 /2020/DHP/NQ-ĐHĐCĐ	16-06-2020	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
8	02 /2020/QĐ-TGD	17/07/2020	QĐ về việc chi trả cổ tức còn lại năm 2019 bằng tiền
9	05 /2020/NQ-HĐQT	14/12/2020	NQ về việc chi tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền

IV. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Võ Mạnh Hùng	Trưởng Ban kiểm soát	4/4	100	
2	Ông Nguyễn Văn Kháng	TV-Ban kiểm soát	4/4	100	
3	Ông Vũ Duy Anh	TV-Ban kiểm soát	4/4	100	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD điều hành và cổ đông:

- Trong kỳ báo cáo, BKS đã thực hiện các công việc giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty; giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD; phối hợp hoạt động

với HĐQT và Ban TGD. Các thành viên trong BKS được phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng.

- Kiểm soát các kế hoạch và chiến lược của công ty liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính, kế hoạch hoạt động SXKD, kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.
- Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty trong quá trình ra quyết định và điều hành hoạt động SXKD. Xem xét, tham gia góp ý quá trình soạn thảo và ban hành các quy định, quy chế trong quá trình thực hiện hệ thống quản lý của công ty... nhằm phát hiện những rủi ro, thiếu sót và từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Giám sát công tác kiểm kê tài sản tại thời điểm kiểm kê giữa năm, cuối năm.
- Thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm, xem xét tính minh bạch quá trình CBTT để đảm bảo quyền lợi cho các nhà đầu tư, giám sát các đơn vị trong việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán nêu ra (nếu có).
- Giám sát việc thực thi pháp luật, chấp hành tốt nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật như các nghĩa vụ về thuế, BHXH, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác đối với Nhà nước cũng như quyền lợi của Người lao động trong Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát;
- Ban điều hành cũng đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD;
- HĐQT, BKS, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động SXKD;
- Kiểm tra tiến độ thực hiện của các Nghị quyết, Quyết định đã được ban hành cũng như giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

V. Đào tạo về Quản trị Công ty:

Trong kỳ báo cáo, HĐQT, Ban TGD và Người được ủy quyền CBTT/Quản trị Công ty cập nhật đầy đủ các văn bản mới do Sở giao dịch CK Hà Nội, UBCK Nhà nước và các Bộ, Ngành có liên quan ban hành.

VI. THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY (theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán): Không có thay đổi.

VII. GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN.

- 1. Giao dịch cổ phiếu: Trong năm 2020, cổ đông Nguyễn Thu Hà (người có liên quan với Chủ tịch HĐQT – Là vợ) đã mua 1.999.980 cổ phiếu.**
 - 1.1. Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 6.600 CP (tỷ lệ 0,07%)
 - 1.2. Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 2.006.580 CP (tỷ lệ 21,14%)
- 2. Các giao dịch khác (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người có liên quan đến Công ty):**
 - 2.1. Cổ đông lớn Nguyễn Hữu Thành đã không còn là cổ đông lớn của Công ty: Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 476.776 CP (tỷ lệ 5,02%); Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 201.776 CP (tỷ lệ 2,13%).
 - 2.2. Cổ đông Nguyễn Quốc Tú trở thành cổ đông lớn của Công ty: Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi trở thành cổ đông lớn: 474.200 CP (tỷ lệ 4,9%); Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 1.063.850 CP (tỷ lệ 11,21%).
 - 2.3. Ông Lê Trung Hiếu trở thành cổ đông lớn của Công ty: Số lượng cổ phiếu nắm giữ khi trở thành cổ đông lớn: 474.500 CP (tỷ lệ 5%)
- 3. Danh sách Cổ đông nội bộ và người có liên quan: (Đính kèm Phụ lục I)**

**Cổ đông nội bộ viết tắt là: CDNB*

Số TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
01	Ông Hoàng Thanh Hải	CĐNB	1.307.254	13.77	1.307.254	13.77	
02	Bà Nguyễn Thu Hà	Vợ-CĐNB	6.600	0.07	6.600	0.07	
03	Bà Hoàng Tú Anh	Con-CĐNB	5.000	0.05	5.000	0.05	
04	Ông Hoàng Văn Hưng	Em-CĐNB	972	0.01	972	0.01	
05	Bà Lê Thị Bích Huệ	CĐNB	352.625	3.71	352.625	3.71	
06	Bà Nguyễn Thị Hồng Trang	Con-CĐNB	6.000	0.06	6.000	0.06	
07	Ông Trần Văn Long	CĐNB	265.369	2.79	265.369	2.79	
08	Bà Trần Thị Huệ	Chị-CĐNB	4.800	0.05	4.800	0.05	
09	Bà Trần Thị Xuân	Em-CĐNB	3.237	0.03	3.237	0.03	
10	Ông Mai Văn Minh	CĐNB	201.394	2.12	201.394	2.12	
11	Bà Trịnh Thị Lan Phương	CĐNB	120.277	1.26	120.277	1.26	
12	Bà Vũ Thị Nhiệm	Mẹ-CĐNB	5.327	0.05	5.327	0.05	
13	Ông Võ Mạnh Hùng	CĐNB	58.871	0.62	38.871	0.41	
14	Ông Nguyễn Văn Kháng	CĐNB	27.864	0.29	27.864	0.29	
15	Ông Vũ Duy Anh	CĐNB	4.000	0.04	4.000	0.04	
16	Ông Trần Tuấn Linh	CĐNB	0	0	0	0	

VI. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không.

Trân trọng Báo cáo./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng Thanh Hải

Nơi nhận:

- Như trên (B/c);
- HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Website Công ty, Lưu TC-HC.

Hải Phòng, ngày 30 tháng 01 năm 2021

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Đính kèm theo bản Báo cáo tình hình Quản trị Công ty năm 2020)

Số TT	Tên Tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Hoàng Thanh Hải		CT.HĐQT					1.307.254	13,77	
1	Hoàng Quát		Bố đẻ					-	-	Đã mất
2	Trần Thị Thoa		Mẹ đẻ					-	-	Đã mất
3	Nguyễn Quốc Tô		Bố vợ					-	-	Đã mất
4	Đỗ Thị Quảng		Mẹ vợ					-	-	
5	Nguyễn Thu Hà		Vợ					2.006.580	21,14	
6	Hoàng Tú Anh		Con ruột					5.000	0,05	
7	Lê Trung Hiếu		Con rể					474.500	5%	
8	Hoàng Minh Thắng		Con ruột					-	-	
9	Hoàng Thị Sâm		Chị ruột					-	-	Đã mất
10	Phạm Đình Loan		Anh rể					-	-	

11	Hoàng Thanh Sơn		Anh trai					-	-	
12	Vũ Thị Nhậm		Chị dâu							
13	Hoàng Hữu Hùng		Em trai					-	-	
14	Nguyễn Thị Hậu		Em dâu							
15	Hoàng Thanh Đông		Em trai					-	-	
16	Hoàng Thị Hà		Em dâu							
17	Hoàng Văn Hưng		Em trai					972	-	
18	Vũ Thị Ái		Em dâu							
II	Bà Lê Thị Bích Huệ		Phó CT.HDQT/ P.TGD					352.625	3,71	
1	Lê Thành Đôn		Bố đẻ					-	-	Đã mất
2	Nguyễn Thị Thuý Hiền		Mẹ đẻ					-	-	
3	Nguyễn Văn Nhạ		Bố chồng							
4	Lê Thị Na		Mẹ chồng							
5	Nguyễn Hồng Thái		Chồng					-	-	
6	Nguyễn Thị Hồng Trang		Con ruột					6.000	0,06	

7	Nguyễn Hoàng Việt		Con ruột					-	-	
8	Lê Tuấn Cường		Anh trai					-	-	
9	Trần Thị Hạ		Chị dâu					-	-	
10	Lê Thị Quỳnh Hoa		Chị gái					-	-	
11	Nguyễn Hữu Long		Anh rể					-	-	
12	Lê Tiến Dũng		Anh trai					-	-	
13	Lê Thị Thanh Hương		Em gái					-	-	
14	Nguyễn Khánh Cường		Em rể					-	-	
15	Lê Thị Hoàn		Em gái					-	-	Đã mất
III	Trần Văn Long		TV. HĐQT					265.369	2,79	
1	Trần Văn Hữu		Bố đẻ					-	-	Đã mất
2	Nguyễn Thị Thiệp		Mẹ đẻ					-	-	Đã mất
3	Dương Thế Thọ		Bố vợ					-	-	Đã mất
4	Tạ Thị Hồng Cẩm		Mẹ vợ					-	-	Đã mất
5	Dương Tạ Hoà Bình		Vợ					-	-	

6	Trần Tuấn Linh		Con ruột					-	-	
7	Hoàng Thị Thùy Dương		Con dâu					-	-	
8	Trần Hà My		Con ruột					-	-	
9	Phan Quang Huy		Con rể					300.000	3,16%	
10	Trần Văn Thành		Anh trai					-	-	
11	Phạm Thị Mộc		Chị dâu					-	-	
12	Trần Thị Huệ		Chị gái					4.800	0,05	
13	Trần Huy Năng		Anh rể					-	-	
14	Trần Văn Phương		Em trai					-	-	Đã mất
15	Phạm Thị Quế		Em dâu					-	-	
16	Trần Thị Xuân		Em gái					3.237	0,03	
17	Nguyễn Văn Chuốt		Em rể					-	-	
IV	Ông Mai Văn Minh		TV.HĐQT/TGD					201.394	2,12	
1	Mai Văn Nhận		Bố đẻ					-	-	
2	Bùi Thị Hải		Mẹ đẻ					-	-	

3	Nguyễn Thế Lộc		Bố vợ							Đã mất
4	Phạm Thị Sửu		Mẹ vợ							
5	Nguyễn Thế Hương		Vợ					-	-	
6	Mai Khánh Linh		Con ruột					-	-	
7	Mai Khánh Huyền		Con ruột					-	-	
8	Mai Thị Phi Yên		Chị gái					-	-	
9	Phạm Văn Dũng		Anh rể							
10	Mai Thị Oanh		Chị gái					-	-	
V	Bà Trịnh Thị Lan Phương		TV.HĐQT/KTT					120.277	1,26	
1	Trịnh Lâm Tường		Bố đẻ					-	-	
2	Vũ Thị Nhiệm		Mẹ đẻ					5.327	0,05	
3	Đặng Quang Chinh		Bố chồng							
4	Lâm Thị Huệ		Mẹ chồng							
5	Đặng Thành Nam		Chồng					-	-	
6	Đặng Phúc Thành		Con ruột					-	-	

7	Đặng Linh Đan		Con ruột					-	-	
8	Trịnh Tiến Dũng		Em ruột					-	-	
9	Nguyễn Thị Kiều Trang		Em dâu					5.000	0,05%	
VI	Ông Võ Mạnh Hùng		Trưởng BKS					38.871	0,41	
1	Võ Nhược		Bố đẻ					-	-	Đã mất
2	Trịnh Thị Liên		Mẹ đẻ					-	-	Đã mất
3	Nguyễn Văn Mùi		Bố vợ					-	-	Đã mất
4	Đoàn Thị Tuy		Mẹ vợ					-	-	Đã mất
5	Nguyễn Thị Bảy		Vợ					-	-	
6	Võ Thị Khánh Linh		Con ruột					-	-	
7	Lương Xuân Thanh		Con rể							
8	Võ Hùng Nhật		Con ruột					-	-	
9	Võ Thị Lan		Chị gái					-	-	
10	Nguyễn Đình Quang		Anh rể					-	-	Đã mất
11	Võ Thị Kim Cúc		Em gái					-	-	

12	Bùi Văn Dũng		Em rể					-	-	Đã mất
13	Võ Tiến Tuấn		Em trai					-	-	
14	Đào Thị Chiêu		Em dâu					-	-	
15	Võ Dũng Tiến		Em trai					-	-	
16	Hàn Thị Nga		Em dâu					-	-	
VII	Vũ Duy Anh		TV.BKS					4000	0,04	
1	Vũ Xuân Lịch		Bố đẻ					-	-	
2	Hà Thị Riếp		Mẹ đẻ					-	-	
3	Nguyễn Trung Bến		Bố vợ					-	-	
4	Đào Thị Thọ		Mẹ vợ					-	-	
5	Nguyễn Thị Diệp		Vợ					-	-	
6	Vũ Bảo Yên		Con ruột					-	-	
7	Vũ Bảo Châu		Con ruột					-	-	
8	Vũ Thị Mến		Em gái					-	-	
VIII	Ông Nguyễn Văn Kháng		TV.BKS					27.864	0,29	

1	Nguyễn Khôi		Bố đẻ							
2	Phạm Thị Khiêu		Mẹ đẻ						-	-
3	Đặng Hồng Nhâm		Bố vợ							
4	Nguyễn Thị Dụ									Đã mất
5	Đặng Thị Hồng Minh		Vợ						-	-
6	Nguyễn Xuân Việt		Con ruột						-	-
7	Nguyễn Việt Cường		Con ruột						-	-
8	Nguyễn Thị Khuyến		Chị Gái						-	-
9	Bùi Thế Nghĩa		Anh rể							
10	Nguyễn Thị Vi Hiền		Chị Gái						-	-
11	Trần Văn Khanh		Anh rể						-	-
12	Nguyễn Thị Hồng Hà		Em gái						-	-
13	Lê Văn Din		Em rể						-	-
IX	Ông Trần Tuấn Linh		Người CBTT/Quản trị công ty						-	-
1	Trần Văn Long		Bố đẻ						265.369	2,79

2	Dương Tạ Hoà Bình		Mẹ đẻ					-	-	
3	Hoàng Biên Soạn		Bố chồng					-	-	
4	Nguyễn Thị Thê		Mẹ chồng					-	-	
5	Hoàng Thị Thùy Dương		Vợ					-	-	
6	Trần Minh Quân		Con ruột					-	-	
7	Trần Hoàng Bảo Hân		Con ruột					-	-	
8	Trần Hà My		Em gái					-	-	
9	Phan Quang Huy		Em rể					300.000	3,16%	
X	Ông Nguyễn Quốc Tú		Cổ đông lớn					1.063.850	11,21%	
1	Nguyễn Quốc Tô		Bố đẻ					-	-	Đã mất
2	Đỗ Thị Quảng		Mẹ đẻ					-	-	
3	Lê Sinh Mùi		Bố vợ					-	-	
4	Nguyễn Thị Hoan		Mẹ vợ					-	-	
5	Lê Thị Chi Mai		Vợ					-	-	
6	Nguyễn Hữu Thành		Con trai					209.776	2,21%	

7	Nguyễn Thanh Thảo		Con gái					-	-	Còn nhỏ
8	Nguyễn Minh Thư		Con gái					-	-	Còn nhỏ
9	Nguyễn Helen		Con gái					-	-	Còn nhỏ
10	Nguyễn Thu Hà		Chị gái					2.006.580	21,14	
11	Hoàng Thanh Hải		Anh rể					1.307.254	13,77	
12	Nguyễn Quốc Tuấn		Anh trai					-	-	
13	Nguyễn Thị Thùy Loan		Chị dâu					-	-	
XI	Lê Trung Hiếu		Con rể					474.500	5%	
1	Lê Viết Lượng		Bố đẻ					-	-	
2	Đỗ Thị Chúc		Mẹ đẻ					-	-	
3	Hoàng Thanh Hải		Bố vợ					1.307.254	13,77	
4	Nguyễn Thu Hà		Mẹ vợ					2.006.580	21,14	
5	Hoàng Tú Anh		Vợ					5.000	0,05	
6	Lê Thị Hiền		Chị gái					-	-	
7	Nguyễn Tiên Phong		Anh rể					-	-	

*** Chú thích:**

- CT.HĐQT: Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Phó CT.HĐQT: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị;
- TV.HĐQT: Thành viên Hội đồng quản trị;
- Trưởng BKS: Trưởng ban Kiểm soát;
- TV.BKS: Thành viên Ban kiểm soát;
- TGD: Tổng Giám đốc;
- P.TGD: Phó Tổng giám đốc;
- KTT: Kế toán trưởng;
- Lưu TC-HC, L01.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hoàng Thanh Hải